

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 01/2023/HS-ST  
Ngày 12 – 01 - 2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phương Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Huyền Thương và bà Võ Thị Phương Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Liên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 30/12/2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Ngọc N**, sinh ngày 09/10/1985, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu tái định cư, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Kỹ thuật cầu đường; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1952 và bà Trần Thị T, sinh năm 1961; vợ: Phan Thị Lan A, sinh năm 1989; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ từ ngày 03/10/2022 đến ngày 06/10/2022

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. **Trần Quang L**, sinh ngày 22/01/1995, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang L, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ từ ngày 03/10/2022 đến ngày 06/10/2022

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. **Văn Ngọc K**, sinh ngày 28/9/1993, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện Hải L, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn M, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1972; vợ: Nguyễn Thị Hoài P, sinh năm 1995;

con: có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ từ ngày 03/10/2022 đến ngày 06/10/2022

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

**4. Nguyễn H**, sinh ngày 01/10/1993, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ, sinh năm 1957 và bà Lê Thị L, sinh năm 1963; vợ: Lê Thị T, sinh năm 1991; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ từ ngày 03/10/2022 đến ngày 06/10/2022

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

**5. Lê Quang D**, sinh ngày 08/10/1987, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang L, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; vợ: Ngô Thị P, sinh năm 1990; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ từ ngày 03/10/2022 đến ngày 06/10/2022

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu phố C, phường B, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

2. Công ty cổ phần dịch vụ V.

Địa chỉ: Khu phố E, phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị

Người đại diện theo pháp luật ông: Nguyễn Thanh T- Giám đốc Công ty cổ phần dịch vụ V. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Nguyễn Thành P, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn C, T, T, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/10/2022, trong khi ngồi uống nước ở quán ở bờ kè sông Thạch Hãn thuộc địa điểm du lịch Bến thả hoa tượng niệm các anh hùng liệt tại khu phố 3, phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị thì Trần Quang L, Nguyễn Ngọc

N, Văn Ngọc K cùng nhau thống nhất đánh bài “Cào tổ” được thua bằng tiền. Sau đó, Nguyễn Ngọc N vào quán gặp chị Nguyễn Thị H hỏi mượn 01 bộ bài tú lơ khơ chơi giải trí thì lúc này chị H đang dọn quán về nghỉ trưa đã lấy bộ bài của nhóm học sinh đến quán uống nước bỏ lại đưa cho N, còn bộ bàn ghế nhựa chị H để lại cho L, N, K ngồi uống nước. Đến khoảng 13 giờ 15 phút, Lê Quang D lái xe ô tô đến khu vực Quảng Trường đi nghỉ trưa thì thấy K, L, N đang đánh bài cào tổ ăn thua bằng tiền nên D đến cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 35 phút, Nguyễn H lái xe ô tô đến khu vực Quảng Trường thấy L, N, K, D đang đánh bài cào tổ ăn thua bằng tiền mặt nên H đến cùng tham gia đánh bạc.

Cách thức đánh bài “cào tổ” được các bị cáo thỏa thuận như sau: Các bị cáo sử dụng 52 lá bài tú lơ khơ từ 2 đến A để chơi. Mỗi người sẽ đặt tiền “mậu” tham gia ván đánh là 10.000đ/ người, sau đó tổ lần lượt theo từng người theo vòng tối đa là 50.000 đồng, đến khi không còn người tổ và đã cân tiền tổ thì mở bài, ai có bài lớn hơn sẽ thắng tất cả mọi người còn lại. Trong quá trình bắt đầu đánh bài cào tổ ăn thua bằng tiền các bị cáo sẽ chọn người làm cái (*người chia bài và tổ đầu tiên*) ngẫu nhiên, tiếp đó người nào thắng sẽ là người làm cái tiếp theo. Khi chơi người làm cái sẽ chia cho mỗi người chơi 03 lá bài và quy ước bài thắng cược được xếp thứ tự từ cao xuống thấp cụ thể như sau:

“Sam” nghĩa là bài gồm có 03 lá bài cùng số. Trường hợp nhiều người cùng có “sam” thì thứ tự hạng sắp xếp theo thứ tự độ lớn của lá bài trong 03 lá bài cùng số.

“Liêng” là 03 lá bài có số liền kề nhau. Trường hợp nhiều người cùng có “Liêng” thì thứ tự hạng sắp xếp theo thứ tự độ lớn của lá bài trong 03 lá bài có số liền kề nhau.

“Ba tiên” là 03 lá bài, trong đó có một lá bài có số lặp lại hai lần. Nếu cùng ba tiên thì ba tiên có quân bài K là lớn nhất.

Sau cùng là tính tổng điểm trên 03 lá bài, bài nào có điểm cao hơn thì thắng. Thang điểm tính từ 0 đến 9.

Trường hợp tất cả những người chơi không có sự liên kết các lá bài như một trong các trường hợp trên thì thứ tự hạng sắp xếp theo thứ tự độ lớn của các lá bài theo lần lượt từ cao đến thấp. Các bị cáo quy ước từ lỏng trong quá trình đánh bạc như sau:

- + “Mậu” Nghĩa là tiền đặt cược trước khi bắt đầu mỗi ván chơi.
- + “Cân” Nghĩa là bỏ ra số tiền cược bằng số tiền người trước đã cược để tiếp tục chơi và mở bài.
- + “Tổ” Nghĩa là sau khi đã “cân” thì tiếp tục cược thêm với những người chơi còn lại.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc các bị cáo đang đánh bài thì bị tổ tuần tra Công an thị xã Quảng Trị phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền đánh bạc

9.050.000 đồng, gồm: Trên bàn 50.000 đồng (tiền mậu của ván chuẩn bị đánh), vị trí của Văn Ngọc K 30.000 đồng, số tiền trong người sử dụng đánh bạc của Lê Quang D 340.000 đồng, Trần Quang L 450.000 đồng, Nguyễn H 5.200.000 đồng, Nguyễn Ngọc N 680.000 đồng, Văn Ngọc K 2.300.000 đồng.

Số tiền từng bị cáo sử dụng vào việc đánh “Cào tó” và được thua như sau: Trần Quang L sử dụng 750.000 đồng để đánh bạc (trong đó đã đặt ra chiếu bạc 10.000 đồng, 450.000 đồng đang cất giữ ở trong người), thua 290.000 đồng; Nguyễn Ngọc N sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc (trong đó đã đặt ra chiếu bạc 10.000 đồng, 680.000 đồng đang cất giữ ở trong người, thắng 390.000 đồng, Nguyễn H sử dụng 5.340.000 đồng đánh bạc (trong đó đã đặt ra chiếu bạc 10.000 đồng, 5.200.000 đồng đang cất giữ ở trong người), thua 130.000 đồng; Văn Ngọc K sử dụng 1.900.000 đồng (trong đó đã đặt ra chiếu bạc 10.000 đồng, 30.000 đồng tại vị trí ngồi trên chiếu bạc, 2.300.000 đồng đang cất giữ ở trong người) thắng 440.000 đồng; Lê Quang D sử dụng 760.000 đồng để đánh bạc (trong đó đã đặt ra chiếu bạc 10.000 đồng, 340.000 đồng đang cất giữ ở trong người), thua 410.000 đồng; Tổng số tiền năm bị cáo sử dụng vào việc đánh “Cào tó” là 9.050.000 đồng.

Trong quá trình đánh “Cào tó”, các bị cáo thống nhất không bỏ tiền xâu.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng của vụ án chờ xử lý gồm:

+ Tiền Việt Nam: 9.050.000đ (*chín triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền đánh bạc;

+ 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Trị đã thu giữ các tài sản và trả lại cho chủ sở hữu tài sản gồm:

+ Trả cho Nguyễn H 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu Hyundai Accent màu trắng BKS: 74A-160.12, xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh ngọc, điện thoại đã qua sử dụng;

+ Trả cho Văn Ngọc K 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 màu trắng, BKS 74A-185.29, xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng.

+ Trả cho Công ty cổ phần dịch V 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Wigo màu trắng, BKS 74A-088.38, xe đã qua sử dụng.

+ Trả cho Trần Quang L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, tất đã qua sử dụng.

+ Trả cho Nguyễn Ngọc N 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10 màu trắng, BKS 74A-103.77, xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng.

+ Trả cho Lê Quang D 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu trắng, BKS 74E-000.15, xe đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, điện thoại đã qua sử dụng.

+ Trả chị Nguyễn Thị H 01 (một) bàn nhựa màu đỏ, 03 cái ghế nhựa màu xanh biển, 01 cái ghế nhựa màu xanh lá đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-TXQT ngày 26/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị đã truy tố bị cáo Trần Quang L, Văn Ngọc K, Nguyễn Ngọc N, Lê Quang D, Nguyễn H về tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quang L, Văn Ngọc K, Nguyễn Ngọc N, Lê Quang D, Nguyễn H về tội “*Đánh bạc*”

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng, bị cáo Trần Quang L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, Văn Ngọc K từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, Lê Quang D từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, Nguyễn H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.050.000đ, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc N, Trần Quang L, Văn Ngọc K, Lê Quang D, Nguyễn H. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản sự việc lập ngày 03/10/2022 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/10/2022, tại bờ kè sông Thạch Hãn, thuộc khu phố 3, phường 2, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị thì Nguyễn Ngọc N, Trần Quang L, Văn Ngọc K, Lê Quang D, Nguyễn H đang thực hiện hành vi đánh bài được thua bằng tiền với hình thức “Cào tó”. Tổng số tiền năm bị cáo sử dụng vào việc đánh “Cào tó” là 9.050.000 đồng.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn hưởng lợi bất chính đã thực hiện hành vi phạm tội làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân sinh sống trên địa bàn nên cần phải xét xử bị cáo một cách nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Ngọc N là người chủ động chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi đánh bạc nên phải chịu mức án cao hơn các bị cáo còn lại.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương có nhân thân tốt. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh gia đình và tính chất, mức độ hành vi

phạm tội của bị cáo, để từ đó tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Trị đã thu giữ: 9.050.000đ (*chín triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền đánh bạc. Đây là số tiền các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. (Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự).

01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá. Xét thấy, đây là công cụ các bị cáo dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với tài sản bị tạm giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Quảng Trị đã trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Hiện các bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú nên huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo (điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự)

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc N, Trần Quang L, Văn Ngọc K, Lê Quang D, Nguyễn H. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ Luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc N, Trần Quang L, Văn Ngọc K, Lê Quang D, Nguyễn H phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc N 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án 12/01/2023

Bị cáo Trần Quang L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án 12/01/2023,

Bị cáo Văn Ngọc K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án 12/01/2023,

Bị cáo Lê Quang D 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án 12/01/2023,

Bị cáo Nguyễn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án 12/01/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc N cho Ủy ban nhân dân phường xã Triệu T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Trần Quang L cho Ủy ban nhân dân phường xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Văn Ngọc K cho Ủy ban nhân dân phường xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Lê Quang D cho Ủy ban nhân dân phường xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn H cho Ủy ban nhân dân phường xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo có vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

## 2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 9.050.000đ (*chín triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2022 giữa Công an thị xã Quảng Trị và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc N, Trần Quang L, Văn Ngọc K, Lê Quang D, Nguyễn H. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.



5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Công an thị xã Quảng Trị;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ
- Chi cục THADS thị xã Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Phương Tiến**